

Số: 04/2021/QĐST-HNGĐ

S1, ngày 15 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật” và
“Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S1, TỈNH LÀO CAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Sầm Thị Tươi.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S1, tỉnh Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S1, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S1, tỉnh Lào Cai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 18/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/5/2021 về việc “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật” và “Yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Hội L huyện S1, tỉnh Lào Cai

Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố P, thị trấn S1, huyện S1, tỉnh Lào Cai

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Dương Thị Hoa, địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn S1, huyện S1, tỉnh Lào Cai - Là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Chủ tịch Hội L huyện S1, tỉnh Lào Cai) - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Giàng Seo C1, sinh ngày 02/7/1991

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn S, xã SC, huyện S1, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

2. Chị Sùng Thị C, sinh ngày 04/02/1993

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn S, xã SC, huyện S1, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Dương Thị Hoa trình bày: Anh Giàng Seo C1, sinh ngày 02/7/1991 và chị Sùng Thị C, sinh ngày 04/02/1993, hiện đang cư trú tại thôn S, xã SC, huyện S1, tỉnh Lào Cai có đăng ký kết hôn với nhau ngày 04/4/2010 tại Ủy ban nhân dân xã SC, huyện S1, tỉnh Lào Cai. Khi kết hôn thì anh C1 đã vi phạm điều kiện kết hôn là chưa đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Ngoài ra, anh C1 và chị C không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác

của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay Hội L huyện S1, tỉnh Lào Cai yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Giàng Seo C1 và chị Sùng Thị C, để làm căn cứ cho cơ quan đăng ký hộ tịch cải chính thông tin cá nhân đối với anh Giàng Seo C1 theo quy định.

2. Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 21/5/2021 và bản tự khai, ngày 02/6/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Giàng Seo C1 và chị Sùng Thị C đều trình bày: Anh Giàng Seo C1 và chị Sùng Thị C có đăng ký kết hôn với nhau ngày 04/4/2010 tại Ủy ban nhân dân xã SC, huyện S1, tỉnh Lào Cai. Khi kết hôn thì anh Giàng Seo C1 đã vi phạm điều kiện kết hôn là chưa đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Ngoài ra, anh C1 và chị C không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay anh C1 và chị C đều khẳng định vẫn mong muốn duy trì quan hệ hôn nhân nên anh C1 và chị C yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân có hiệu lực kể từ thời điểm anh C1 và chị C đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đồng thời anh C1 và chị C đã nộp đơn đề nghị xác nhận là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và đơn đề nghị miễn toàn bộ tiền tạm ứng lệ phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện S1 nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định về thủ tục giải quyết việc dân sự. Sau khi Tòa án ra Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự, thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh C1 và chị C đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, nên Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Kèm theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu đã nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh; trong đó trích lục kết hôn anh C1 và chị C kết hôn ngày 04/4/2010; Giấy khai sinh của anh C1 khai sinh ngày 02/7/1991, như vậy khi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SC, huyện S1, tỉnh Lào Cai thì anh C1 đã vi phạm quy định về độ tuổi kết hôn là chưa từ hai mươi tuổi trở lên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Vì vậy, việc Hội L huyện S1, tỉnh Lào Cai yêu cầu Tòa án giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh C1 và chị C là có căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8, điểm d khoản 2 Điều 10, khoản 1 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên cần được chấp nhận hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh C1 và chị C kể từ ngày 04/4/2010 đến ngày 02/7/2011.

[3] Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân: Tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thì cả anh C1 và chị C đã có đủ các

điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đồng thời anh chị đều yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị, nên Tòa án sẽ xem xét công nhận quan hệ hôn nhân của anh C1 và chị C kể từ thời điểm cả anh C1 và chị C đủ tuổi kết hôn, tức là kể từ ngày 02/7/2011. Vì vậy việc anh C1 và chị C đều yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của anh chị là có căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên cần được chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội L huyện S1, tỉnh Lào Cai không phải nộp tiền tạm ứng lệ phí Tòa án và không phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trong giai đoạn xét đơn yêu cầu, anh C1 và chị C đã nộp đơn đề nghị xác nhận là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và đơn đề nghị miễn toàn bộ tiền tạm ứng lệ phí, lệ phí.

Xét thấy, việc anh C1 và chị C đã nộp đơn đề nghị xác nhận là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và đơn đề nghị miễn toàn bộ tiền lệ phí phù hợp với điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1,4 Điều 16 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên cần được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 8, điểm d khoản 2 Điều 10, khoản 1,2,3 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm d khoản 2 Điều 11, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1,4 Điều 16 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của Hội L huyện S1, tỉnh Lào Cai. Hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh Giàng Seo C1 và chị Sùng Thị C kể từ ngày 04/4/2010 đến ngày 02/7/2011.

- Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Giàng Seo C1 và chị Sùng Thị C. Công nhận quan hệ hôn nhân của anh, chị kể từ thời điểm cả anh Giàng Seo C1 và chị Sùng Thị C đủ tuổi kết hôn, tức là kể từ ngày 02/7/2011.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội L huyện S1, tỉnh Lào Cai không phải chịu tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Giàng Seo C1 và chị Sùng Thị C được miễn nộp toàn bộ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng

cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, tính từ ngày nhận được quyết định này theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện S1 (2);
- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (2);
- CCTHADS huyện S1;
- UBND xã SC,
- H.S1, T. Lào Cai;
- Lưu: HSVDS, THS (3).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(Đã ký)

Sầm Thị Tươi

NXAGĐ quý 2.2016 NX ko áp dụng khoản 1,2,3 Điều 330, khoản 1,2 Điều 331 BLTTDS

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, **7b** và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

